

Phụ lục 3

**DANH SÁCH ĐỀ TÀI, SÁNG KIẾN “ĐỀ NGHỊ THỰC HIỆN”
PHẢI BỔ SUNG, CHỈNH SỬA**

*(Ban hành kèm theo Biên bản họp Hội đồng xét duyệt đề xuất nhiệm vụ KH&CN;
Sáng kiến cải tiến cấp cơ sở ngành Y tế năm 2026)*

Stt	Tên đơn vị	Tên đề xuất nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu cụ thể	Cá nhân đề xuất NVKH&CN	Nội dung cần bổ sung, sửa chữa
A	DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (22)				
1	BV Sản Nhi Đắk Lắk (03)	Thực trạng và nhu cầu đào tạo liên tục của nhân viên tại bệnh viện Sản – Nhi tỉnh Đắk Lắk năm 2025 - 2026	- Mô tả thực trạng công tác đào tạo liên tục của Nhân viên tại bệnh viện Sản – Nhi tỉnh Đắk Lắk từ năm 2025 – 2026. - Xác định nhu cầu đào tạo liên tục của Nhân viên tại Bệnh viện bệnh viện Sản – Nhi tỉnh Đắk Lắk năm 2025 - 2026	La Thị Hồng Phong	Bổ sung mục tiêu và giải pháp
2		Đặc điểm điều trị và các yếu tố nguy cơ gây tử vong trong sốc nhiễm khuẩn ở trẻ em tại Bệnh viện sản -nhi tỉnh Đắk Lắk	- Xác định tỷ lệ can thiệp điều trị về truyền dịch chống sốc, hỗ trợ hô hấp, kháng sinh, thuốc vận mạch. - Xác định các yếu tố tiên lượng tử vong ở trẻ sốc nhiễm khuẩn tại Bệnh viện.	Nguyễn Thị Hồng Hương	Điều chỉnh lại tên đề tài phù hợp với nội dung nghiên cứu
3		Vai trò của siêu âm trong chẩn đoán viêm ruột thừa cấp ở trẻ em và đánh giá các yếu tố gây trở ngại trong khảo sát ruột thừa trên siêu âm tại bệnh viện Sản Nhi Đắk Lắk năm 2026	- Đánh giá giá trị của siêu âm trong chẩn đoán viêm ruột thừa cấp ở trẻ em - Phân tích các yếu tố gây trở ngại trong khảo sát siêu âm tại Bệnh viện Sản Nhi Đắk Lắk	Nguyễn Trọng Nghĩa	Viết đề cương

Stt	Tên đơn vị	Tên đề xuất nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu cụ thể	Cá nhân đề xuất NVKH&CN	Nội dung cần bổ sung, sửa chữa
4	BV YHCT Phú Yên	Thực trạng Truyền thông – Giáo dục sức khỏe cho người bệnh và người nuôi bệnh tại Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên.	- Mô tả thực trạng hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe tại bệnh viện. - Đánh giá mức độ tiếp cận và hiểu biết của người bệnh và người nuôi bệnh đối với các nội dung TT-GDSK - Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả TT-GDSK	Lê Thị Thu Thảo	Điều chỉnh tên phù hợp với mục tiêu
5	BVĐK Phú Yên (7)	Đánh giá mức độ tuân thủ quy trình khử khuẩn, tiệt khuẩn dụng cụ y tế của điều dưỡng tại các khoa lâm sàng Bệnh viện Đa khoa Phú Yên năm 2026	- Đánh giá mức độ tuân thủ quy trình khử khuẩn, tiệt khuẩn dụng cụ y tế của điều dưỡng tại các khoa lâm sàng bệnh viện Đa khoa Phú Yên năm 2026. - Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao mức độ tuân thủ quy trình khử khuẩn, tiệt khuẩn dụng cụ y tế tại bệnh viện.	Hồ Thị Mạnh Quốc	Điều chỉnh tên
6		Khảo sát sự thay đổi khuẩn hệ và tính nhạy cảm kháng sinh của các tác nhân gây bệnh trước, trong và sau lũ tại Bệnh viện Đa khoa Phú Yên	- Xác định cơ cấu và tỷ lệ các chủng vi khuẩn gây bệnh phân lập được tại BVĐK Phú Yên theo 3 giai đoạn: Trước, trong và sau lũ. - Đánh giá sự thay đổi về mức độ nhạy cảm kháng sinh (kháng sinh đồ) của các tác nhân phổ biến (E. coli, Klebsiella spp, P. aeruginosa, S. aureus...) giữa các giai đoạn. - Xây dựng khuyến cáo lựa chọn kháng sinh kinh nghiệm phù hợp với đặc điểm dịch tễ vi sinh trong mùa mưa lũ.	Nguyễn Thị Tô My	Điều chỉnh tên và mục tiêu nghiên cứu

Stt	Tên đơn vị	Tên đề xuất nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu cụ thể	Cá nhân đề xuất NVKH&CN	Nội dung cần bổ sung, sửa chữa
7		Tình trạng gan nhiễm mỡ trên siêu âm và các yếu tố liên quan ở bệnh nhân điều trị nội trú tại khoa Nội tổng hợp, Bệnh viện Đa khoa Phú Yên năm 2026.	- Xác định tỷ lệ gan nhiễm mỡ trên siêu âm ở bệnh nhân điều trị nội trú tại khoa Nội tổng hợp. - Mô tả một số đặc điểm lâm sàng, nhân trắc và cận lâm sàng của bệnh nhân trong nghiên cứu. - Phân tích mối liên quan giữa gan nhiễm mỡ trên siêu âm với các yếu tố: tuổi, giới, BMI, vòng eo, tăng huyết áp, đái tháo đường, rối loạn lipid máu, men gan và một số yếu tố lối sống.	Võ Lâm Vân Anh	Viết đề cương
8		Đánh giá tình trạng nhiễm khuẩn vết loét tì đè trên bệnh nhân điều trị tại Khoa Nội Thần kinh – nội tiết, Bệnh viện Đa khoa Phú Yên năm 2026.	- Mô tả đặc điểm lâm sàng của vết loét tì đè ở bệnh nhân điều trị tại khoa. - Xác định tỷ lệ và mức độ nhiễm khuẩn vết loét tì đè.	Nguyễn Thị Minh Vương	Viết đề cương
9		Đánh giá thực trạng thời gian lưu và biến chứng kim luồn ngoại vi trên người bệnh chăm sóc giảm nhẹ tại Khoa Ung Bướu bệnh viện Đa Khoa Phú Yên	- Mô tả tần suất thời gian lưu trung bình của kim luồn ngoại vi ở người bệnh chăm sóc giảm nhẹ tại Khoa Ung Bướu. - Xác định tỷ lệ và các loại biến chứng và các yếu tố liên quan đến kim luồn ngoại vi. - Đề xuất một số giải pháp nhằm giảm biến chứng và nâng cao hiệu quả sử dụng kim luồn ngoại vi trong chăm sóc người bệnh.	Hoàng Thị Tươi	Viết đề cương

Stt	Tên đơn vị	Tên đề xuất nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu cụ thể	Cá nhân đề xuất NVKH&CN	Nội dung cần bổ sung, sửa chữa
10		Đánh giá hiệu quả sử dụng kháng sinh dự phòng trong phòng ngừa nhiễm trùng sau phẫu thuật nội soi tán sỏi niệu quản ngược chiều tại Khoa Ngoại Tiết niệu, Bệnh viện Đa khoa Phú Yên	- Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của người bệnh; đánh giá thực trạng sử dụng kháng sinh dự phòng; - Xác định tỷ lệ nhiễm trùng sau phẫu thuật; phân tích mối liên quan giữa việc sử dụng kháng sinh dự phòng và tình trạng nhiễm trùng.	Nguyễn Tôn Hoàng	Viết đề cương
11		Khảo sát việc sử dụng thuốc insulin điều trị đái tháo đường type 2 tại 3 khoa nội (Khoa nội Tim mạch - Lão học, Khoa Thần kinh nội tiết, Khoa Nội tổng hợp) của Bệnh viện đa khoa Phú Yên	Khảo sát thực trạng sử dụng insulin điều trị ĐTĐ type 2 tại 3 khoa nội của BVĐK Phú Yên, nhằm phát hiện điểm chưa phù hợp và đề xuất giải pháp tối ưu hóa sử dụng insulin trong nội trú.	Phan Lê Minh Trí	Viết đề cương
12	BVĐK Thiện Hạnh	Tỷ lệ nhiễm Human Papilloma Virus nguy cơ cao ở phụ nữ dân tộc thiểu số khám tại bệnh viện Đa khoa Thiện Hạnh	- Khảo sát đặc điểm: ngứa âm hộ - âm đạo, dịch âm đạo nhiều, đau bụng khi quan hệ, viêm cổ tử cung, vết trắng cổ tử cung, tổn thương cổ tử cung (tế bào học, mô học) của đối tượng nhiễm Human Papilloma virus nguy cơ cao. - Tỷ lệ thoái triển sau 1 năm theo dõi của đối tượng nhiễm Human Papilloma virus nguy cơ cao.	Trần Thị Thu Huyền	Điều chỉnh tên và mục tiêu nghiên cứu

Stt	Tên đơn vị	Tên đề xuất nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu cụ thể	Cá nhân đề xuất NVKH&CN	Nội dung cần bổ sung, sửa chữa
13	BVĐK Vùng Tây Nguyên	Khảo sát tỉ lệ biến chứng vi mạch võng mạc ở bệnh nhân bệnh thận mạn và các yếu tố liên quan ở bệnh viện Đa Khoa Vùng Tây Nguyên năm 2026	1. Xác định tỷ lệ biến chứng vi mạch võng mạc thông qua soi đáy mắt ở bệnh nhân bệnh thận mạn đến khám và điều trị tại cơ sở nghiên cứu. 2. Mô tả đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh nhân bệnh thận mạn có và không có biến chứng vi mạch võng mạc. 3. Phân tích mối liên quan giữa tổn thương vi mạch võng mạc với: Mức lọc cầu thận (eGFR); Mức độ albumin niệu (Albumin Creatinin Ratio); Tăng huyết áp; Đái tháo đường và mức HbA1c; Rối loạn lipid máu. 4. Xác định các yếu tố nguy cơ độc lập liên quan đến biến chứng vi mạch võng mạc ở bệnh nhân bệnh thận mạn bằng các mô hình phân tích đa biến	Phạm Thị Thúy Ngọc	Điều chỉnh lại tên, mục tiêu nghiên cứu
14	BVYHCT Đăk Lăk (4)	Đánh giá tác dụng phục hồi chức năng vận động của phương pháp cận tam châm kết hợp vận động trị liệu và xoa bóp bấm huyệt trên bệnh nhân liệt nửa người do nhồi máu não sau giai đoạn cấp tại Bệnh viện Y học cổ truyền Đăk Lăk.	1. Khảo sát đặc điểm lâm sàng của bệnh nhân liệt nửa người do nhồi máu não sau giai đoạn cấp tại Bệnh viện YHCT Đăk Lăk 2. Đánh giá tác dụng phục hồi chức năng vận động của phương pháp cận tam châm kết hợp vận động trị liệu và xoa bóp bấm huyệt trên bệnh nhân liệt nửa người do nhồi máu não sau giai đoạn cấp tại Bệnh viện YHCT Đăk Lăk	Phạm Tiến Hưng	Viết đề cương

Stt	Tên đơn vị	Tên đề xuất nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu cụ thể	Cá nhân đề xuất NVKH&CN	Nội dung cần bổ sung, sửa chữa
15		Đánh giá hiệu quả và một số tác dụng không mong muốn của điện châm vùng đầu kết hợp ngôn ngữ trị liệu trong điều trị rối loạn ngôn ngữ sau đột quỵ tại Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk năm 2026	- Đánh giá sự thay đổi và mức độ cải thiện rối loạn ngôn ngữ ở bệnh nhân sau đột quỵ trước và sau điều trị bằng điện châm vùng đầu kết hợp ngôn ngữ trị liệu tại bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk năm 2026. - Mô tả và ghi nhận một số tác dụng không mong muốn xảy ra trong quá trình điều trị bằng điện châm vùng đầu kết hợp ngôn ngữ trị liệu.	Nông Thu Hiền	Viết đề cương
16		Đánh giá hiệu quả điều trị và một số tác dụng không mong muốn của phương pháp Điện châm kết hợp với Xoa bóp bấm huyệt và Cứu trong điều trị liệt thần kinh VII ngoại biên tại Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk năm 2026.	- Đánh giá sự cải thiện mức độ liệt thần kinh VII ngoại biên của người bệnh trước và sau điều trị bằng phương pháp Điện châm kết hợp Xoa bóp bấm huyệt và Cứu tại bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk năm 2026. - Một số tác dụng không mong muốn trong quá trình điều trị liệt thần kinh VII ngoại biên của phương pháp: Điện châm và Cứu.	Trịnh Đăng Anh	Viết đề cương
17		Đánh giá hiệu quả điều trị bệnh thoái hóa khớp gối bằng phương pháp điện châm kết hợp với sóng ngắn tại Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk năm 2026	- Xác định tỉ lệ giảm đau trên bệnh nhân thoái hóa khớp gối theo thang điểm VAS. - Xác định mức độ cải thiện vận động chức năng khớp gối theo thang điểm WOMAC.	Phạm Ngọc Liễu	Viết đề cương

Stt	Tên đơn vị	Tên đề xuất nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu cụ thể	Cá nhân đề xuất NVKH&CN	Nội dung cần bổ sung, sửa chữa
18	Sở Y tế	Đánh giá thực trạng triển khai tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn tại các cơ sở y tế Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2026.	1. Xác định tỷ lệ cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk triển khai tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn theo Quyết định số 3472/QĐ-BYT ngày 07/11/2025 do Bộ Y tế Ban hành trong năm 2026. 2. Xác định tỷ lệ các cặp vợ chồng mới kết hôn được tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn trong năm 2026. 3. Trước khi kết hôn đúng đủ theo Quyết định số 3472/QĐ-BYT ngày 07/11/2025 do Bộ Y tế ban hành, tỷ lệ các cặp vợ chồng mới kết hôn được tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn theo quy định và các giải pháp.	Bs H Bê Niê	Điều chỉnh lại mục tiêu nghiên cứu
19	Trung tâm kiểm soát bệnh tật (02)	Đánh giá thực trạng công tác truyền thông phòng chống bệnh đại tại tuyến xã và một số yếu tố ảnh hưởng tại khu vực tây Đắk Lắk giai đoạn 2021 – 2026.	1. Đánh giá thực trạng công tác truyền thông về phòng chống bệnh Đại tại tuyến xã thuộc khu vực Tây Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2026. 2. Phân tích một số yếu tố ảnh hưởng đến công tác truyền thông về phòng chống bệnh Đại tại tuyến xã thuộc khu vực Tây Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2026.	Lê Phúc	Điều chỉnh tên nghiên cứu cho phù hợp với mục tiêu

Stt	Tên đơn vị	Tên đề xuất nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu cụ thể	Cá nhân đề xuất NVKH&CN	Nội dung cần bổ sung, sửa chữa
20		Đặc điểm dịch tễ bệnh sốt xuất huyết dengue giai đoạn 2011-2025 và đánh giá huyết thanh học, chỉ số véc tơ tại 5 điểm giám sát trọng điểm tỉnh Đắk Lắk, năm 2026	1. Phân tích đặc điểm dịch tễ bệnh sốt xuất huyết Dengue tại tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2011-2025. 2. Ước lượng tỷ lệ huyết thanh dương tính kháng thể Dengue (IgM, IgG) trong cộng đồng dân cư tại 5 điểm giám sát trọng điểm tỉnh Đắk Lắk, năm 2026. 3. Xác định một số chỉ số muỗi sốt xuất huyết Dengue tại địa điểm nghiên cứu trong năm 2026.	Hoàng Hải Phúc	Điều chỉnh tên đề tài và mục tiêu nghiên cứu
21	TTYT Sơn Hoà	Áp dụng giảm đau đa mô thức trong xử trí đau sau chấn thương tại Trung tâm Y tế Sơn Hòa.	1. Xây dựng và áp dụng phác đồ giảm đau đa mô thức 2. Chuẩn hóa đánh giá đau bằng thang điểm 3. Giảm mức độ đau trung bình sau điều trị 4. Giảm tỷ lệ tác dụng phụ do thuốc giảm đau 5. Tăng sự hài lòng của người bệnh	A Lê Y Thing	Điều chỉnh lại tên đề tài
22	TTYT Sông Hinh	Điều trị Đau thần kinh Tọa do Thoát vị đĩa đệm bằng phương pháp Điện châm kết hợp Sóng ngắn, Kéo giãn cột sống tại Trung tâm y tế Sông Hinh, năm 2025-2026	1. Đặc điểm chung về LS, CLS của đối tượng nghiên cứu 2. Hiệu quả điều trị Đau thần kinh Tọa do Thoát vị đĩa đệm bằng phương pháp Điện châm kết hợp Sóng ngắn, Kéo giãn cột sống tại Trung tâm y tế Sông Hinh, năm 2025-2026	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Viết đề cương

Stt	Tên đơn vị	Tên đề xuất nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu cụ thể	Cá nhân đề xuất NVKH&CN	Nội dung cần bổ sung, sửa chữa
B	DANH MỤC SÁNG KIẾN CẢI TIẾN (04)				
1	TTYT Tây Hoà	Nghiên cứu xây dựng hệ thống phát hiện xâm nhập mạng máy tính tại Trung tâm Y tế Tây Hòa năm 2026	1. Tập trung nghiên cứu các loại xâm nhập mạng, phân tích và phân loại thành các mức độ nguy hiểm khác nhau. 2. Nghiên cứu cơ chế hoạt động của một hệ thống chống xâm nhập mạng, từ đó đưa ra tiếp thu và đưa ra các giải pháp phù hợp trong việc xây dựng hệ thống. 3. Nghiên cứu các công cụ hỗ trợ phân tích các luồng thông tin ra vào mạng máy tính kết hợp với những thuật toán phân lớp hoặc phân cụm để theo dõi và truy vết dấu hiệu hợp pháp và bất hợp pháp, sau đó gửi tính hiệu cảnh báo cho quản trị mạng biết những dấu hiệu xâm nhập trái phép.	Trần Thị Xuân Hiệp	Viết đề cương
2	BVYHCT Phú Yên (03)	Giải pháp quản lý liệu trình cấy chỉ nhằm đảm bảo đúng thời gian điều trị tránh xuất toán bảo hiểm y tế do vượt thời gian quy định tại khoa Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng năm 2026	1. Xây dựng công cụ theo dõi, quản lý liệu trình cấy chỉ cho từng bệnh nhân. 2. Theo dõi sát tiến độ điều trị và thời gian thực hiện liệu trình cấy chỉ. 3. Giảm tỷ lệ bệnh nhân điều trị vượt thời gian quy định của bảo hiểm y tế. 4. Nâng cao ý thức tuân thủ lịch hẹn điều trị của người bệnh.	Nguyễn Thị Nhân	Viết đề cương

Stt	Tên đơn vị	Tên đề xuất nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu cụ thể	Cá nhân đề xuất NVKH&CN	Nội dung cần bổ sung, sửa chữa
3		Xây dựng bộ công cụ Kiểm soát và quản lý dữ liệu khám chữa bệnh theo quy định chuẩn dữ liệu đầu ra của Bộ Y tế	1. Xây dựng bộ công cụ bao gồm: hệ thống các file Excel tích hợp công thức kiểm tra logic dữ liệu và các file Visual Basic để tự động hóa quá trình trích xuất và lọc dữ liệu. 2. Phát hiện sớm các sai sót và bất hợp lý của dữ liệu bệnh án điện tử liên quan đến thời gian, nhân sự, phạm vi hành nghề và trang thiết bị của các dữ liệu Thuốc, Thủ thuật, Chẩn đoán hình ảnh, Xét nghiệm. 3. Hỗ trợ kiểm soát việc tuân thủ các quy định chuyên môn trong quá trình chỉ định và thực hiện dịch vụ y tế. 4. Giảm áp lực rà soát thủ công, nâng cao tính chủ động và sự tự tin cho nhân viên y tế khi thực hiện bệnh án điện tử. 5. Góp phần nâng cao tính chính xác, minh bạch và đồng bộ của dữ liệu phục vụ công tác quản lý, kiểm tra và thanh tra.	Phan Trần Trọng Tín	Viết đề cương
4		Giải pháp cải tiến và tối ưu hoá thời gian lập phiếu hẹn khám lại thông qua phần mềm bảng tính (tại Khoa khám bệnh đa khoa – Bệnh viện YHCT Phú Yên)	1. Chuẩn hóa hình thức nội dung phiếu hẹn khám lại, đảm bảo đầy đủ, rõ ràng, chính xác và thẩm mỹ. 2. Giúp người bệnh tiết kiệm thời gian đợi gia hạn phiếu hẹn khám lại, góp phần nâng cao sự hài lòng của người	Nguyễn Thụy Thuý Dân	Viết đề cương

Stt	Tên đơn vị	Tên đề xuất nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu cụ thể	Cá nhân đề xuất NVKH&CN	Nội dung cần bổ sung, sửa chữa
			bệnh và chất lượng hoạt động tại Khoa Khám bệnh đa khoa. 3. Hỗ trợ điều dưỡng trong công tác quản lý, theo dõi và sắp xếp lịch tái khám cho người bệnh. 4. Tiết kiệm nhân lực nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả		